

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 118/QĐ- THPL ngày 02/4/2025 của trường TH Lê Trọng Tấn)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	7,367,152,340
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Thu từ nguồn thu phí được để lại	7,367,152,340
1	Thu sự nghiệp.....	7,367,152,340
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7,367,152,340
1	Học 2 buổi	425,900,000
2	Chăm sóc bán trú	1,459,582,000
3	Trang thiết bị bán trú	101,564,000
4	Học phẩm	
5	Tiền ăn	4,387,868,000
6	Nước uống	132,338,000
7	Kinh phí được trích lại từ nguồn thu bảo hiểm y tế học sinh	41,783,840
8	CLB Tiếng Anh	146,766,500
9	CLB Tiếng Anh - Toán	43,625,000
10	CLB Aerobic	42,945,000
11	CLB Kỹ năng sống	-
12	CLB Stem	78,160,000
13	CLB Võ Thuật	-
14	Kinh phí phổ cập bơi	16,000,000
15	CLB văn hóa	490,620,000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Thu ngân sách nhà nước	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5,993,236,130
I	Nguồn ngân sách trong nước	5,993,236,130
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5,993,236,130
3.1	Kinh phí tự chủ	4,916,041,205
3.2	Kinh phí không tự chủ	1,077,194,925
C	Dự toán chi nguồn thu được để lại chi	7,382,974,917
1	Học 2 buổi	467,528,688
2	Chăm sóc bán trú	1,459,582,000
3	Trang thiết bị bán trú	96,393,280
4	Học phẩm	
5	Tiền ăn	4,396,271,080
6	Nước uống	110,821,448
7	Kinh phí được trích lại từ nguồn thu bảo hiểm y tế học sinh	41,783,840
8	CLB Tiếng Anh	141,816,516
9	CLB Tiếng Anh - Toán	41,182,150
10	CLB Aerobic	44,033,825
11	CLB Kỹ năng sống	0
12	CLB Stem	81,616,100
13	CLB Võ Thuật	5,211,900
14	Kinh phí phổ cập bơi	16,000,000
15	CLB văn hóa	480,734,090

Hiệu trưởng

Đỗ Thị Phụng

TRƯỜNG TIỂU HỌC
 LÊ TRỌNG TÂN
 H. HÀ ĐÔNG T.P. HÀ NỘI